TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA

Căn cứ: - Khoản 2 Điều 29; 149; 212; 213; 361; 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-BTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 312/2026/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*.

Đối với những người yêu cầu:

1. Anh Lê Đình L - sinh năm 1993.

CCCD số: 038xxx286, BCA cấp ngày 11/8/2021.

2. Chị Phan Thị P - sinh năm 1996.

CCCD số: 038xxx997, BCA cấp ngày 18/10/2024.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về hôn nhân: Anh L và chị P đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã Q, thành phố S, (Nay là phường N), tỉnh Thanh Hoá. Quá trình hôn nhân vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2024 đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị P có 3 người con chung là cháu Lê Đình Phan A, sinh ngày 26/4/2018; Lê Thị Ánh V, sinh ngày 10/4/2020 và Lê Đình Bình A1, sinh ngày 27/02/2023. Quá trình giải quyết anh L và chị P thoả thuận thống nhất khi ly hôn giao cháu A và cháu A1 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A và cháu A1, cháu A cũng có nguyện vọng được ở với anh L, chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V. Anh L trình bày: Hiện nay anh làm nghề cơ khí mỗi tháng thu nhập từ 10 triệu đến 15 triệu đồng, kể từ khi vợ chồng ly thân tôi và các con sống chung nhà với bố mẹ đẻ của tôi ở tại Tổ dân phố H (xã Q - cũ), (Nay là phường N), tỉnh Thanh Hoá, đảm bảo cho việc nuôi cháu A và cháu A1 cho đến khi đủ tuổi thành

niên theo quy định của pháp luật.

Chị P trình bày: Hiện nay làm nghề spa chăm sóc thẩm mỹ viện mỗi tháng thu nhập từ 10 triệu đến 12 triệu đồng, kể từ khi vợ chồng ly thân nhau tôi cùng các con về sống chung nhà với bố mẹ đẻ của tôi tại thôn T, xã Q – cũ, (Nay là phường N), tỉnh Thanh Hoá, tôi cam đoan đảm bảo cho việc nuôi cháu V cho đến khi đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về lệ phí: Anh L và chị P, thoả thuận, thống nhất, anh L chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thoả thuận giữa các đương sự nêu trên là hoàn thoàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. *Về hôn nhân:* Anh Lê Đình L và Chị Phan Thị P, được thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung*: Anh L và chị P ly hôn, giao cháu Lê Đình Phan A, sinh ngày 26/4/2018 và cháu Lê Đình Bình A1, sinh ngày 27/02/2023, cho anh Lê Đình L; giao cháu Lê Thị Ánh V, sinh ngày 10/4/2020, cho chị Phan Thị P, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung của anh L và chị P cho đến khi đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Anh L và chị P có quyền thăm nom giáo dục con chung mà các thành viên bên gia đình anh L và chị P không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Anh long và chị P thống nhất anh L chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp theo biên lai thu số 0005030 ngày 18/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. (Anh L đã nộp đủ tiền lệ phí).

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND.P.N, Thanh Hóa;
- VKSNDKV4, Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thuyên